

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 311/2019/HS - PT
Ngày 18- 12- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy

Các thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Chinh

Ông Phạm Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 278/2019/TLPT- HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Vũ Thị T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Vũ Thị T – Sinh ngày 25/10/1963 tại huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn H, xã T, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Trọng Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị T (đã chết); Có chồng là Vũ Đình L và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 19/4/2019 đến ngày 27/4/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

2. Nguyễn Ngọc B – Sinh ngày 22/6/1991 tại huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn S, xã T, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị H; Có vợ là Cao Thị Q (Đã chết) và 02 con; Tiền sự, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/8/2017 Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999, thời gian thử thách là 30 tháng tính từ ngày 23/8/2017. Ngày 08/10/2014 bị Công an huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương

tích”; tạm giữ từ ngày 19/4/2019 đến ngày 27/4/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h40', ngày 19/4/2019, tại nhà mình ở thôn H, xã T, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, Vũ Thị T đang có hành vi bán số lô 99 với giá 5000 điểm (tương đương 110.000.000^d) cho Nguyễn Ngọc B thì bị Tổ công tác Đồn Công an Nghi Sơn phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ của Vũ Thị T 01 điện thoại Nokia 1280 màu tím đã qua sử dụng; 01 máy tính Casio fx 570 ES màu xanh bạc, 01 tờ giấy A4 màu trắng, có chữ và số ở cả hai mặt, có chữ ký của Vũ Thị T và số tiền 110.700.000^d (*Một trăm mười triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Thu giữ của Nguyễn Ngọc B 01 tờ giấy màu trắng, một mặt có chữ và số “Lô 19/4, 99 – 5000^d”, có chữ ký của Vũ Thị T; 01 chiếc điện thoại Sam sung galaxy Note 5 màu đen đã qua sử dụng.

Ngoài ra, trong ngày 19/4/2019, Vũ Thị T còn bán các số lô, số đề sau đây cho những người không quen biết. Cụ thể:

Các số lô 48, 84, 78, 87, mỗi số năm điểm, với tổng số tiền 440.000^d (*Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*); Các số lô 01, 10, mỗi số mười điểm, với tổng số tiền 440.000^d (*Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*); Số lô 60 hai mươi điểm, với số tiền 440.000^d (*Bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*); Số lô xiên bốn 18-90-29-12 với số tiền 20.000^d (*Hai mươi nghìn đồng*). Các số đề 49, 94, 59, 95, 96, 69, 28, 82, 05, 50, 05, 50, 16, 61, 27, 72, 38, 83, 49, 94, mỗi số 5.000^d, với tổng số tiền 100.000^d (*Một trăm nghìn đồng*); Các số đề 93, 29, 85, 58, 85, 58, mỗi số 10.000^d, với tổng số tiền 60.000^d (*Sáu mươi nghìn đồng*); Các số đề 90, 95, 59, 60, mỗi số 60.000^d, với tổng số tiền 240.000^d (*Hai trăm bốn mươi nghìn đồng*); Số đề 87 với số tiền 110.000^d (*Một trăm mười nghìn đồng*).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vũ Thị T, Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia thu giữ: 01 tờ giấy A4, hai mặt có ghi các số lô, số đề và chữ ký của Vũ Thị T cùng với số tiền 2.200.000^d (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Hành vi đánh bạc của các bị cáo như sau: Hàng ngày sau khi mở thưởng giải số số kiến thiết Miền Bắc, sẽ lấy 02 số cuối cùng của giải đặc biệt để so số đề và lấy 02 số cuối cùng của cả 27 giải thưởng để so số lô. Nếu so trúng số đề, người mua số đề của Vũ Thị T sẽ nhận của T gấp 70 lần số tiền đã mua số đề; nếu so trúng số lô, người mua số lô của Vũ Thị T sẽ nhận của Thanh 80.000^d tương ứng với mỗi điểm lô là 22.000^d; nếu so trúng số lô xiên bốn, người mua số lô xiên bốn của Vũ Thị T sẽ nhận của Thanh gấp 100 lần số tiền đã mua số lô xiên bốn.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia thu giữ các tài liệu, đồ vật sau: 01 tờ giấy màu trắng, một mặt có chữ và số “Lô 19/4, 99-5000^d”, có chữ ký của Vũ Thị T; 01 chiếc điện thoại Sam sung galaxy Note 5 màu đen đã qua sử dụng, số EMEI

990007006350752, bên trong lắp 01 sim số 0705470725; 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu tím đã qua sử dụng, số sê ri 353691059285832, bên trong lắp sim số 0354862056; 01 máy tính nhãn hiệu Casio fx 570ES màu xanh bạc; 01 tờ giấy A4 màu trắng, có chữ và số ở cả hai mặt, có chữ ký của Vũ Thị T; 01 tờ giấy A4, hai mặt có ghi các số lô, số đề và chữ ký của Vũ Thị T; 112.900.000^d (*Một trăm mười hai triệu chín trăm nghìn đồng*).

Việc xử lý vật chứng:

Kết quả điều tra xác định: Chiếc điện thoại Sam sung galaxy Note 5 màu đen đã qua sử dụng, số EMEI 990007006350752, bên trong lắp 01 sim số 0705470725 và chiếc điện thoại Nokia 1280 màu tím đã qua sử dụng, số sê ri 353691059285832, bên trong lắp sim số 0354862056 không phải là vật chứng của vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho Vũ Thị T và Nguyễn Ngọc B.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia để bảo quản và thi hành án sau khi Tòa án đã xét xử, gồm: 112.900.000^d (*Một trăm mười hai triệu chín trăm nghìn đồng*); 01 máy tính nhãn hiệu Casio fx 570ES màu xanh bạc.

Đối với 01 tờ giấy màu trắng, một mặt có chữ và số “Lô 19/4, 99-5000^d”, có chữ ký của Vũ Thị T; 01 tờ giấy A4 màu trắng, có chữ và số ở cả hai mặt, có chữ ký của Vũ Thị T; 01 tờ giấy A4, hai mặt có ghi các số lô, số đề và chữ ký của Vũ Thị T. Số vật chứng trên được đưa vào hồ sơ vụ án.

Bản án số 94/2019/HS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia đã quyết định:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của BLHS đối với bị cáo Thanh.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 56 và khoản 5 Điều 65 của BLHS đối với bị cáo Bằng.

- Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Thị T và Nguyễn Ngọc B phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Vũ Thị T 40 (*Bốn mươi*) tháng tù. Được trừ 08 ngày tạm giữ từ ngày 19/4/2019 đến ngày 27/4/2019. Thời hạn tù còn lại là 39 tháng 22 ngày tính từ ngày bắt thi hành án.

- Xử phạt: Nguyễn Ngọc B 38 (*Ba mươi tám*) tháng tù. Được trừ 08 ngày tạm giữ từ ngày 19/4/2019 đến ngày 27/4/2019. Tổng hợp với 15 tháng tù của bản án HSST số 198/2017 ngày 23/8/2017 của TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Thời hạn tù còn lại là 52 tháng 22 ngày tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, tiền truy thu, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/10/2019 và ngày 16/10/2019, bị cáo Nguyễn Ngọc B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Vũ Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, theo đó giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Ngọc B từ 06 đến 12 tháng tù; giảm hình phạt cho bị cáo Vũ Thị T 04 tháng tù, cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 19/4/2019 tại nhà Vũ Thị T ở thôn H, xã T, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. Vũ Thị T đã có hành vi bán cho Nguyễn Ngọc B số lô 99 với số tiền 110.000.000^d (Một trăm mười triệu đồng). Ngoài ra, cũng trong ngày 19/4/2019, Vũ Thị T còn có hành vi bán các số lô, số đề cho những người khách vắng lai, không quen biết với tổng số tiền 1.850.000^d (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Khi các bị cáo bị bắt chưa có kết quả mở thưởng xổ số Miền Bắc ngày 19/4/2019.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Vũ Thị T và Nguyễn Ngọc B phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Thanh xin được hưởng án treo.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an chung. Khi quyết định hình phạt án sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo T, tại giai đoạn phúc thẩm đã tố giác tội phạm đối với Kiều Văn T và đồng bọn có hành vi đánh bạc (có xác nhận của công an huyện Tĩnh Gia); bị cáo bị bệnh đái tháo đường tuýp 2, rối loạn tiền đình, tăng huyết áp, viêm dạ dày (có bệnh án nội khoa); đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS mới ở giai đoạn phúc thẩm theo quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo Thanh có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, bị cáo bị nhiều bệnh, là phụ nữ, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo T giảm một phần hình phạt và

cho bị cáo T được hưởng án treo. Căn cứ điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS.

Đối với bị cáo B, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là không đúng vì theo quy định tại khoản 2 Điều 69 BLHS quy định: *“người bị kết án do lỗi vô ý về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng và người được miễn hình phạt không bị coi là có án tích”*. Ngày 23/8/2017, bị cáo B bị kết án về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 BLHS năm 1999 nên lần phạm tội này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm như cấp sơ thẩm đã áp dụng. Do đó, việc xét xử bị cáo B 38 tháng tù là bất lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt với bản án này theo quy định tại khoản 5 Điều 65; Điều 56 BLHS. Mặt khác, tại cấp phúc thẩm bị cáo tố giác tội phạm đối với Lê Ngọc P có hành vi trộm cắp tài sản (có xác nhận của công an huyện Tĩnh Gia); có đơn xác nhận của chính quyền địa phương là hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, vợ chết, lao động chính nuôi hai con nhỏ trong đó có một cháu bị động kinh. Do bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS là thành khẩn khai báo, người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn; nên khi quyết định hình phạt xử bị cáo B ở mức thấp nhất của khung hình phạt; căn cứ điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí HSPT; căn cứ điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357 của BLTTHS. Điểm d khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Thị T và Nguyễn Ngọc B

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 94/2019/HS-ST ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia về giảm hình phạt tù đối với Nguyễn Ngọc B; giảm hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với Vũ Thị T.

Căn cứ vào: Điểm b Khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự cho cả hai bị cáo. (Khoản 1, 2 Điều 65 BLHS đối với bị cáo Thanh. Khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56; Điều 54; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Bằng).

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Thị T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội: “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc B 26 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với 15 tháng tù tại bản án HSST số 198/2017 ngày 23/8/2017 của TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 41 (bốn mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 19/4/2019 đến ngày 27/4/2019).

2. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Thủy